

QUAN HỆ TRUNG - NHẬT TRONG ĐẠI CHIẾN LƯỢC TRUNG QUỐC TRỖI DẬY HOÀ BÌNH*

GIANG TÂY NGUYỄN – HẠ LẬP BÌNH

Hiện nay, quá trình phát triển để trở thành nước lớn về kinh tế của Trung Quốc và nước lớn về chính trị của Nhật Bản là một trong những xu thế cơ bản của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, làm thay đổi cục diện địa kinh tế chính trị toàn cầu. Cùng với sự phát triển không ngừng của xu thế nước lớn của hai nước Trung - Nhật, nhân tố kinh tế, chính trị và an ninh trong quan hệ hai nước đã lộ ra tình trạng phát triển theo hướng tách rời, mất cân bằng rõ rệt và phức tạp. Một mặt, cạnh tranh chiến lược hai nước ngày càng rõ rệt đột xuất. Mặt khác, các bộ, ngành của chính phủ hai nước đều biết rõ, hai nước Trung - Nhật đều là láng giềng quan trọng nhất của nhau, và cũng là nước hết sức quan trọng đối với sự tự thân phát triển. Hai nước, không nước nào rời được nước nào, vì vậy không thể không hết lòng hết sức bảo vệ sự ổn định đại cục của quan hệ hai nước. Trên thực tế xét về tổng thể, quan hệ Trung - Nhật hiện nay tương đối tốt; trao đổi kinh tế, chính trị, an ninh, văn hoá hay bất kể lĩnh vực nào trước đây, về chất lượng, đều không thể so sánh với thời kỳ bình thường hoá quan hệ. Đặc biệt là quan hệ kinh tế hai bên, dù cục diện chính trị hai nước khó có thể thay đổi trong thời gian ngắn nhưng do nhân tố địa chính trị của nước láng giềng, khoảng cách phát triển đã làm cho quan hệ kinh tế mậu dịch không bị ảnh hưởng vì quan hệ

chính trị mà rơi vào đình trệ; hợp tác kinh tế về cơ bản đang phát triển ổn định về phía trước trên quỹ đạo tương đối độc lập.

1. Xét từ phía Nhật Bản

Trong những năm gần đây, cùng với việc kinh tế Trung Quốc vận hành tốt sau khi gia nhập WTO, đầu tư của thế giới vào Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng bền vững. Trung Quốc đã trở thành nơi lựa chọn đầu tiên của các nhà đầu tư Nhật Bản ở nước ngoài, nhiều doanh nghiệp Nhật Bản thi nhau chuyển cơ sở sản xuất công nghiệp truyền thống vào Trung Quốc. Đầu tư trực tiếp Nhật Bản vào Trung Quốc gia tăng hàng năm, và xuất hiện một số đặc điểm như qui mô lớn, lĩnh vực rộng, tầng nấc cao. Trước việc các công ty xuyên quốc gia Âu Mỹ mở rộng bước chuyển giao công nghệ kỹ thuật cao vào Trung Quốc, Nhật Bản từng bước thay đổi cách làm truyền thống, đầu tư vào những ngành công nghiệp tập trung nhiều lao động, để ý tới các ngành sản xuất kỹ thuật cao và mới. Các xí nghiệp lớn của Nhật Bản không chỉ mở rộng quy mô đầu tư vào Trung Quốc mà còn không như xưa chỉ hạn chế hợp tác với phía Trung Quốc sản phẩm đơn nhất, mà bắt đầu chú ý nâng cao hàm lượng kỹ thuật sản phẩm liên doanh Trung - Nhật. Được thúc đẩy bởi các doanh nghiệp lớn Nhật Bản, rất nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ Nhật Bản cũng theo sau đến tìm kiếm địa điểm đầu tư và lĩnh vực hợp tác mới tại Trung Quốc. Đầu tư Nhật Bản vào Trung Quốc có thay đổi tích cực, khiến quan hệ kinh tế Trung -

* Bài trích dịch từ cuốn "Trung Quốc trỗi dậy hoà bình" của tác giả Giang Tây Nguyễn – Hạ Lập Bình, Nxb KHXH Trung Quốc, năm 2004.

Nhật bước vào giai đoạn phát triển mới. Được sự thúc đẩy của vùng đầu tư mới của doanh nghiệp Nhật Bản vào Trung Quốc, năm 2003, tổng kim ngạch mậu dịch Trung - Nhật đạt 133,5 tỷ USD, tăng 31,1%. Theo tin tức báo chí Nhật Bản, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu của Nhật Bản vào Trung Quốc lần lượt tăng 32,3% và 13% so với năm trước. Năm 2003, xuất khẩu Nhật Bản vào “đại Trung Quốc” bao gồm cả khu vực Hồng Kông, Đài Loan đạt 137 tỷ USD, vượt qua xuất khẩu sang Mỹ, trở thành khu vực xuất khẩu lớn nhất của Nhật Bản, tăng 33,3% so với năm trước. Trong tăng trưởng xuất khẩu năm 2003 của Nhật Bản, tăng trưởng với Trung Quốc chiếm 80%. Điều này không nghi ngờ gì đã tiếp thêm sức sống mới cho kinh tế Nhật Bản, ở mức độ lớn có lợi cho sự tăng trưởng xuất khẩu ra ngoài của Nhật Bản, mà tăng trưởng xuất khẩu đó lại có lợi cho sự phát triển kinh tế Trung Quốc nên “thuyết Trung Quốc đe dọa” và “thuyết giảm gấp lăm phát xuất khẩu Trung Quốc” từng xuất hiện trong giới kinh tế Nhật Bản dần dần bị thay thế. Trên tuần báo “Học nhân kinh tế”, một nhà kinh tế học Nhật Bản đã từng có bài viết chỉ rõ: “một khi kinh tế nước láng giềng phát triển lớn mạnh sẽ mang lại điều có lợi, chứ không phải là điều bất lợi”. Cần phải nói rằng sự phát triển kinh tế Trung Quốc tạo thị trường mới cho Nhật Bản, đối với thị trường như Nhật Bản từ nay về sau Trung Quốc thành nhân tố quan trọng chi phối kinh tế Nhật Bản. Một nhà kinh tế học Nhật Bản khác trong bài viết đăng trên “Tin tức sản nghiệp kinh tế” bảo thủ cũng nói “thuyết về mối đe dọa Trung Quốc” ít nhất không còn tâm hơi gì trong các doanh nghiệp lớn. Nhật Bản đã có thể quen dần với cách nói “kinh tế

Trung - Nhật hỗ trợ lẫn nhau”. Tháng 8 năm 2003, Nhật Bản thành lập “Hội nói chuyện thân mật về vấn đề Trung Quốc”, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc mời học giả, quan chức Chính phủ Trung Quốc tham gia phát biểu. Điều này cho thấy, giới tài chính Nhật Bản ngày càng nhận thức rõ ràng rằng “sự tăng trưởng lớn xuất khẩu sang Trung Quốc càng ngày càng là động lực quan trọng thúc đẩy Nhật Bản tăng trưởng và phục hồi kinh tế, chỉ có tăng cường sự hợp tác với Trung Quốc mới có thể giành được “cả hai cùng thắng” trong phát triển kinh tế toàn cầu trong tương lai.

Được sự thúc đẩy của giới tài chính Nhật Bản, tháng 12 năm 2002, “Nhóm đặc biệt về quan hệ đối ngoại” của Thủ tướng Nhật Koizumi đã trình bày báo cáo “Chiến lược cơ bản về ngoại giao của Nhật Bản thế kỷ 21: thời đại mới, ý tưởng mới và ngoại giao mới” coi trọng cao độ sự trỗi dậy Trung Quốc, đưa đánh giá: “Quy mô kinh tế Trung Quốc đang bành trướng ghê gớm đã có ảnh hưởng rất lớn đến thế giới”, “toàn cầu hoá kinh tế và xã hội” và “sự phát triển và tăng cường rõ rệt sức mạnh quân sự” được xếp vào một “trong ba động hướng thế giới đương đại”. Báo cáo này đánh giá cơ bản tích cực về Trung Quốc, nhất là lĩnh vực kinh tế. Báo cáo cho rằng, một nước Trung Quốc kinh tế phát triển, xã hội ổn định sẽ đem lại cơ hội buôn bán phong phú cho Nhật Bản; chủ trương coi một nước Trung Quốc có bước phát triển mạnh mẽ là cơ hội chứ không phải mối đe dọa, Trung - Nhật cần phát huy điểm mạnh của mỗi nước, tìm kiếm con đường cùng phồn vinh, và “không nên đưa vấn đề chính trị một cách thái quá vào kinh tế, cần bình tĩnh xử lý vấn đề dựa trên qui tắc quốc tế”. Trong

kết luận báo cáo chỉ rõ, mục tiêu của chính sách đối ngoại Nhật Bản đối với Trung Quốc là “tìm kiếm con đường cùng tồn tại, cùng phồn vinh, thúc đẩy hợp tác Nhật - Trung vì sự liên kết kinh tế Đông Á”. “Điều quan trọng là hai nước cần lấy lịch sử làm gương, dần dần thoát khỏi “trói buộc lịch sử”, “xây dựng quan hệ hướng tới tương lai”. Vì vậy, Nhật Bản cần giáo dục đúng đắn cho thế hệ thanh niên và tăng cường hiểu biết Trung Quốc.

Tuy nhiên, báo cáo này lại đề xuất, để duy trì cân bằng ảnh hưởng Trung Quốc, lợi ích quốc gia lớn nhất của Nhật Bản là thúc đẩy quan hệ mật dịch, đầu tư với các khu vực ASEAN, Hồng Kông, và Đài Loan, tranh thủ trên cơ sở lấy liên kết kinh tế làm nòng cốt, ký kết hợp đồng mật dịch tự do Nhật - Hàn, Nhật - Đài Loan và Nhật - ASEAN đưa Trung Quốc vào “hệ thống kinh tế tự do”, cuối cùng hình thành hệ thống lấy Nhật Bản làm hạt nhân bao gồm, Nhật - Trung - Hàn, ASEAN và cả hai khu vực Đài Loan và Hồng Kông từ đó tiếp nhận các khu vực như: Australia, Newzealand vào đại chiến lược.

Cần phải nói, đánh giá về quan hệ Nhật - Trung của báo cáo này cơ bản phù hợp với thực tế khách quan. Báo cáo đã phản ánh đầy đủ của quan hệ Trung - Nhật, trạng thái mâu thuẫn phức tạp đan xen “điều hoà và cùng tồn tại”, “cạnh tranh và cọ sát”. Một mặt, Nhật Bản cảm thấy sự phát triển của Trung Quốc là không thể ngăn cản được, khẳng định việc Trung Quốc thi hành chính sách “hoà hiếu láng giềng, làm giàu với láng giềng” được đại đa số các nước Đông Nam Á đồng thuận, thấy được Trung Quốc cố gắng xây dựng khu vực mật dịch tự do với ASEAN, mở rộng ảnh hưởng của mình ở Đông Nam Á, nên không thể không tính tới việc cải

thiện quan hệ với Trung Quốc, để cùng thúc đẩy tiến trình nhất thể hoá khu vực Đông Nam Á. Mặt khác, lại cảm thấy Trung Quốc phát triển quá nhanh, Trung Quốc lớn mạnh sẽ tạo thành mối đe dọa đối với Nhật Bản, do vậy tâm trạng mất cân bằng, lo lắng ưu thế bản thân bị suy giảm. Điều này dự báo, trong một quãng thời gian từ nay về sau, quan hệ Trung - Nhật vẫn sẽ ở vào thời kỳ chạy rà, điều chỉnh, “chính trị lạnh, kinh tế nóng”.

2. Xét từ phía Trung Quốc

Hợp tác Trung - Nhật có tính bổ trợ rất mạnh, quan hệ Trung - Nhật tốt đẹp có lợi cho kinh tế Trung Quốc cất cánh, quan hệ kinh tế - mật dịch Trung - Nhật có xu thế phát triển tốt đẹp, đã trở thành giao điểm lợi ích chiến lược lớn nhất của hai nước.

Từ năm 1993 đến nay, Nhật Bản trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc trong 11 năm liền. Đầu tư trực tiếp của Nhật Bản vào Trung Quốc chỉ sau Hồng Kông và Mỹ, Nhật cung cấp viện trợ phát triển chính thức xếp số 1 trong số các nước ngoài viện trợ cho Trung Quốc. Trước năm 1999, Nhật Bản luôn xếp vị trí số một trong đầu tư trực tiếp vào Trung Quốc, hợp đồng vốn đầu tư năm 2002 đạt 46 tỷ USD, phát huy vai trò cực kỳ trọng đại đối với sự phát triển kinh tế Trung Quốc. Do tổng lượng kinh tế của hai nước Nhật Bản và Trung Quốc chiếm 80% khu vực Đông Á, kim ngạch mật dịch Trung - Nhật càng lớn, đầu tư tại Trung Quốc càng nhiều, rủi ro an toàn của Trung Quốc càng nhỏ. Do vậy, Trung Quốc cần tiếp tục mở rộng hơn quan hệ kinh tế - thương mại với Nhật Bản, làm cho quan hệ Trung - Nhật phát triển theo hướng hữu nghị và hợp tác hơn nữa, tranh thủ cùng Nhật Bản bảo đảm quan hệ kinh tế song phương tốt đẹp, ổn định hài hoà

lâu dài để bảo đảm mọi nguồn vốn ổn định, tạo điều kiện bên ngoài tốt hơn cho việc Trung Quốc thực hiện mục tiêu chiến lược trở dậy hoà bình trong 20 năm tới.

Để thúc đẩy giao lưu hợp tác kinh tế - thương mại và thúc đẩy quan hệ Trung - Nhật phát triển theo hướng có lợi cho Trung Quốc, thực hiện toàn diện xã hội khá giả, trên cơ sở xử lý thoả đáng, linh hoạt vấn đề đề lịch sử ảnh hưởng phát triển quan hệ kinh tế - mậu dịch chính phủ Trung Quốc cần có điều chỉnh chính sách sau:

Một là, về chiến lược cần đánh giá khách quan hơn thực lực kinh tế Nhật Bản. Sau khi nền kinh tế bong bóng Nhật Bản sụp đổ, tài sản quốc dân co lại rất lớn và trải qua đình trệ kinh tế 10 năm, vị trí đầu đàn của Nhật Bản trong nền kinh tế Châu Á cũng bị suy yếu nhất định, thực hiện mô hình hợp tác kinh tế đàn nhận lấy Nhật Bản là trung tâm từng bước đi theo hướng giải thể. Đồng thời, sự phụ thuộc của Nhật Bản đối với kinh tế Trung Quốc có xu hướng sâu sắc hơn, Nhật Bản muốn thoát khỏi tình trạng khó khăn kinh tế càng ngày không thể rời khỏi sự phối hợp chặt chẽ của Trung Quốc. Sức mạnh kinh tế tổng hợp của Trung Quốc dựa trên tính toán trung bình sức mua cũng đã xấp xỉ hoặc vượt qua Nhật Bản. Nhưng với vai trò là nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới, Nhật Bản có nhiều kỹ thuật then chốt trong lĩnh vực chế tạo, đặc biệt là Trung Quốc muốn đuổi kịp về tổng giá trị bình quân đầu người thì còn cần 50 - 70 năm. Do vậy, trong thời gian tranh thủ cơ hội chiến lược 20 năm thực hiện khá giả toàn diện, Trung Quốc cần phải thực thi hợp tác kinh tế chiến lược với Nhật Bản.

Hai là, trong nhiều lĩnh vực hợp tác ở khu vực Đông Á, theo lẽ tự nhiên cần để

Nhật Bản phát huy vai trò lãnh đạo nhất định. Trong tổng giá trị sản xuất trong nước là 6.400 tỷ USD của 13 nước Đông Á năm 2003, Nhật Bản chiếm 4.000 tỷ USD, Trung Quốc chiếm 1.000 tỷ USD. Do vậy, Trung Quốc cần tranh thủ Nhật Bản tham gia hợp tác kinh tế Đông Á, nếu không, mức phát triển và ý nghĩa thực tế của Trung Quốc sẽ giảm mạnh. Tính toán từ góc độ hợp tác Đông Á và cả khu vực Châu Á, Trung Quốc cần có khí phách vốn có của nước lớn, khuyến khích Nhật Bản phát huy vai trò chủ yếu trong phương diện này, có lợi cho việc Châu Á hình thành “mô thức hợp tác có hai động cơ” tương tự như “2 động cơ Pháp, Đức” trong EU. Kinh nghiệm thành công EU cho thấy rõ, muốn khắc phục trở ngại trong phát triển hợp tác kinh tế khu vực, các nước chủ yếu trong khu vực không chỉ cần vứt bỏ hiềm nghi lịch sử lẫn nhau, thực hiện hoà giải chính trị, hơn nữa cần phát huy vai trò lãnh đạo kiên định trong tiến trình nhất thể hoá khu vực, lấy ý chí quốc gia thúc đẩy phát triển hợp tác kinh tế. Do vậy, để thay đổi cơ bản tình trạng hiện nay, hợp tác kinh tế Đông Á do các nước vừa, nhỏ Châu Á - Thái Bình Dương, do ASEAN đóng vai trò chính, thúc đẩy hợp tác kinh tế cả khu vực phát triển, Trung Quốc phải thông qua “2 động cơ Trung - Nhật”, thúc đẩy hình thành khu vực mậu dịch tự do Đông Á, nhằm gắn chặt phát triển kinh tế trong tương lai của Nhật Bản với vận mệnh Châu Á, đẩy Nhật Bản tiếp tục “thoát khỏi Mỹ trở về Châu Á”, thoái khỏi sự khống chế của Mỹ về chính trị, tiếp tục tăng cao tính tự chủ về mặt ngoại giao đối với Mỹ. Ít nhất về phương diện kinh tế, điều này là có trăm lợi mà không có một hại đối với Trung Quốc.

Ba là, thông qua các biện pháp kinh tế, khuyến khích các doanh nghiệp lớn Trung - Nhật liên doanh xây dựng dự án hợp tác quy mô lớn có lợi cho 2 bên về kinh tế và có ý nghĩa tượng trưng về chính trị. Như vậy vừa có lợi cho kinh tế Nhật Bản tiếp tục đi theo hướng phục hồi, đồng thời cũng có lợi cho Trung Quốc thực hiện cất cánh. Trên diễn đàn chính trị, tại Trung Quốc, Nhật Bản tạo ra tập đoàn lợi ích như vậy về đại thể có thể bảo đảm cho quan hệ hai nước phát triển theo hướng ổn định, điều hoà. Cụ thể là, doanh nghiệp lớn Trung - Nhật có thể tiến hành cùng đầu tư khai thác các dự án lớn. Một là, tiến hành hợp tác trong lĩnh vực mạng lưới đường sắt cao tốc. Nhật Bản đã có "Sinkansen" ổn định, để giảm áp lực vận tải hành khách ngày càng lớn giữa các thành phố Trung Quốc, Trung Quốc đang có kế hoạch xây dựng mạng lưới giao thông giữa các thành phố. Hiện nay, Nhật Bản thể hiện tích cực vấn đề Sinkansen. Tháng 6 năm 2003, bên lề Hội nghị không chính thức những người lãnh đạo Nam - Bắc, Thủ tướng Koizumi đã đích thân tuyên truyền "Sinkansen" trong dịp hội đàm với Chủ tịch Hồ Cẩm Đào. Tháng 8 năm 2003, Bộ trưởng Bộ Đất đai và Giao thông Nhật Bản và Hội trưởng Hội liên hiệp đoàn thể kinh tế Nhật Bản thăm Trung Quốc, mở đường cho hợp tác xây dựng đường sắt cao tốc Bắc Kinh - Thượng Hải. Các chuyên gia cho rằng, đường sắt cao tốc Đức, Pháp, Nhật đều có cái hay của mình: công nghệ Đức tinh xảo, hệ thống điều khiển, kỹ thuật thân tàu của Pháp tốt, hệ thống quản lý vận hành của Nhật tiên tiến. Nhưng cần phải nói rằng, do Thủ tướng Nhật Koizumi kiên trì thăm đền Yasukuni đã kích động sự phản đối của hàng vạn dân Trung Quốc nên việc

lựa chọn ai trong việc sử dụng kỹ thuật Sinkansen, rút cuộc đã không còn là vấn đề kinh tế, kỹ thuật đơn giản nữa rồi. Trong tình hình như vậy, lãnh đạo Trung - Nhật cần phải có dũng khí, đứng ở đầu ngọn sóng vấn đề lịch sử, xuất phát từ lợi ích cơ bản của nhân dân hai nước, đưa ra quyết định chính trị quyết đoán. Trong vấn đề này xử lý quá tình cảm không chỉ không có lợi cho phát triển kinh tế Trung - Nhật, mà còn có ảnh hưởng tiêu cực to lớn đối với tính nhất thể hoá kinh tế Đông Á, tách rời chính trị và kinh tế trong việc thúc đẩy hợp tác kinh tế Trung - Nhật và tiến trình nhất thể hoá kinh tế khu vực Châu Á, lợi dụng tối đa công nghệ sản xuất của Nhật Bản có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với sự phát triển của Trung Quốc và các nước Châu Á. Do vậy, chúng ta phải loại bỏ sự quấy nhiễu của một số chính khách cánh hữu chiêu hồn cho những kẻ xâm lược Nhật Bản, nhìn nhận xử lý vấn đề lịch sử Trung - Nhật với thái độ khoan dung trên tinh thần "tiến cùng thời đại".

Hai là, tiến hành hợp tác chiến lược trong lĩnh vực bảo đảm cung ứng năng lượng. Cùng với kinh tế tăng trưởng tốc độ cao, mâu thuẫn cung cầu dầu lửa Trung Quốc ngày càng nghiêm trọng. Giống như Nhật Bản, để giảm sự phụ thuộc vào nguồn dầu lửa từ khu vực Trung Đông rồi ren không yên, Trung Quốc cần tăng cường quan hệ chiến lược năng lượng với Nga. Động hướng chiến lược của hai nước Trung - Nhật này đã tạo cơ hội cho Nga có được thuận lợi lớn nhất về mặt dịch do cạnh tranh Trung - Nhật. Hiện nay, Trung - Nhật, Nhật - Nga đang tiến hành thương thảo thương mại về việc xây dựng đường ống dẫn dầu tại Viễn Đông, Nhật Bản đi trước. Trước việc này, Trung Quốc trách Nga thấy lợi quên nghĩa, chỉ bằng tranh

thủ chủ động vứt bỏ sĩ diện tìm kiếm hợp tác với Nhật Bản. Thực ra, Trung - Nhật hoàn toàn có thể tiến hành cùng nhau khai thác tài nguyên thiên nhiên như dầu mỏ, khí thiên nhiên ở vùng Viễn Đông của Nga, thông qua liên hiệp xây dựng các hạng mục dự trữ dầu mỏ, xây dựng cơ sở hạ tầng lớn dự trữ dầu ở khu vực có giá thành thấp nhất và cùng hợp tác chiến lược trong kinh doanh quản lý đi đầu xây dựng thể cộng đồng năng lượng như "Liên minh than thép Châu Âu" ở khu vực Đông Á. Trung - Nhật còn có thể vận dụng phương pháp này tiến hành hợp tác dự án lớn phát triển dầu mỏ và khí tự nhiên ở Trung Á, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên ở khu vực Siberie của Nga.

Ba là, tranh thủ sử dụng nhiều hơn, tốt hơn tài khoản viện trợ phát triển (ODA) do Nhật Bản cung cấp. Trong hơn 20 năm qua, Trung Quốc đã sử dụng khoản vay ODA của Chính phủ Nhật Bản xây dựng hơn 150 hạng mục xây dựng cơ sở hạ tầng như đường xe điện ngầm Bắc Kinh đợt 2, mở rộng sân bay Bắc Kinh, nhà máy xử lý nước thải Bắc Kinh, sân bay Thiên Hà ở Vũ Hán, cầu Trường Giang 2 ở Trùng Khánh, bến cảng Tân Hoàng Đảo, đường sắt Nam Ninh - Côn Minh. Tài khoản ODA Trung Quốc nhận được từ Nhật Bản chiếm một nửa tổng số các nước hứa cấp cho Trung Quốc. Mấy năm gần đây, tổng mức ODA Nhật cấp cho Trung Quốc có xu hướng giảm. Nguyên nhân là, Nhật Bản cho rằng, phương tiện thông tin đại chúng của Trung Quốc tuyên truyền, đưa tin về các hạng mục xây dựng bởi ODA của Nhật Bản không đủ. Tỷ lệ các công trình của Trung Quốc nhận viện trợ mua thiết bị sản phẩm của Nhật Bản không cao, chưa chiếu cố đầy đủ lợi ích của các doanh nghiệp Nhật Bản. Nhưng thực tế,

ngay phương tiện đại chúng của Nhật Bản cũng thừa nhận Trung Quốc là nước sử dụng những khoản vay này tốt nhất. Do vậy, các bộ môn có liên quan của Trung Quốc cần chú ý đáp ứng nguyện vọng của Nhật Bản, tranh thủ nhiều hơn khoản vay ODA của Nhật Bản cho một số công trình trọng đại trong chiến lược khai phá miền Tây Trung Quốc.

Bốn là, căn cứ vào đặc điểm nhu cầu thiết bị sản xuất công nghiệp truyền thống của Trung Quốc, tương lai thị trường rộng lớn, cần tích cực chủ động tranh thủ thiết bị sản xuất trong nước Nhật mà các doanh nghiệp lớn Nhật Bản chuẩn bị vứt bỏ (trang bị công nghệ truyền thống) chuyển đến Trung Quốc tiếp tục phát triển. Chính phủ Trung Quốc cũng có thể liên hiệp với Chính phủ Nhật Bản, cùng khởi xướng triển khai hợp tác nông nghiệp, lâm nghiệp quy mô lớn tại Trung Quốc, làm thay đổi cục diện những dự án tương tự trước kia do một số nhân sĩ dân gian hai nước làm một cách manh mún, hiệu quả hạn chế. Đồng thời, một số chính quyền địa phương của Trung Quốc có thể phát huy tính năng động chủ quan bản thân, đứng ra mời doanh nghiệp lớn Nhật Bản đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng ở các thành phố lớn như tàu điện ngầm, để thúc đẩy hợp tác kinh tế - mậu dịch Trung Quốc bước lên bậc thang mới, bổ khuyết, làm lớn mạnh cơ sở quan hệ hai bên.

Năm là, thúc đẩy Nhật Bản mở rộng đầu tư trực tiếp hơn nữa vào Trung Quốc. Thăm dò dư luận Nhật Bản cho thấy, số doanh nghiệp Nhật Bản có ý định khai thác thị trường Trung Quốc chiếm 62%, có 40% doanh nghiệp sẵn sàng coi Trung Quốc cứ điểm sản xuất để hướng ra thế giới. Điều này cho thấy Nhật Bản vẫn có

tiềm lực tương đối lớn để mở rộng đầu tư vào Trung Quốc. Ví dụ như, trong tổng đầu tư trực tiếp nước ngoài, tỷ trọng đầu tư tại Trung Quốc chỉ là 23,3%, trong khi với Indonesia, Philipine, Thái Lan và Việt Nam và các nước châu Á nhỏ khác lần lượt là 38,1 và 34,6%. Để bảo đảm tình hình đầu tư tốt đẹp của doanh nghiệp Nhật Bản vào Trung Quốc. Trung Quốc cần theo đúng kế hoạch quán triệt những cam kết với WTO để thu hút các doanh nghiệp Nhật Bản mở rộng đầu tư vào Trung Quốc, Trung Quốc còn có thể áp dụng phương thức vận hành vốn như chuyển nhượng cổ phần để thu hút vốn của Nhật Bản, tham gia vào việc cải cách và cải tạo kỹ thuật các doanh nghiệp quốc hữu dùng việc nâng cao chất lượng sản phẩm doanh nghiệp quốc hữu, kích thích thị trường cổ phiếu Trung Quốc, mở rộng không gian hoạt động cho tư bản Nhật Bản, giảm rủi ro đầu tư. Tại thị trường vốn ở nước ngoài, tập đoàn gang thép Bảo Sơn Trung Quốc chuyển nhượng một phần cổ phiếu cho công ty “Đường sắt Nhật Bản”, công ty trách nhiệm hữu hạn điển tự NEC của Nhật Bản có cổ phần của tập đoàn Hoa Hồng Thượng Hải đã đi đầu trong việc hợp tác vốn doanh nghiệp Trung - Nhật, từ nay về sau doanh nghiệp hai nước Trung - Nhật càng có nhiều cơ hội tiến hành hợp tác vốn tương tự. Ngoài ra, Trung Quốc còn cần để một số doanh nghiệp Nhật Bản được hưởng và tận dụng cơ hội buôn bán tại Olympic Bắc Kinh và Triển lãm hội chợ thế giới tại Thượng Hải. Nhật Bản có kinh nghiệm tổ chức thành công Thế vận hội và “Triển lãm hội chợ thế giới”. Do vậy, Trung Quốc cần thông qua hợp tác, tiếp thu, học hỏi kinh nghiệm Nhật Bản và mở rộng nguồn vốn.

Sáu là, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật tương ứng bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Nhật Bản sẽ coi việc sáng tác, bảo hộ và lợi dụng quyền sở hữu trí tuệ là con đường quan trọng để chấn hưng kinh tế. Một số doanh nghiệp Trung Quốc làm nhái sản phẩm Nhật Bản, và lấy ưu thế giá cả, chiếm đoạt thị trường trong nước, cướp thị phần tại nước ngoài, khiến Nhật Bản rất không hài lòng, khiến giới sản xuất Nhật Bản coi Trung Quốc là mục tiêu chủ yếu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Năm nhà sản xuất tại Nhật Bản như Toshiba, Mitsubishi, Hitachi, Panasonic, JVC... coi bảo vệ quyền tác giả là vấn đề quan trọng sống còn của bản thân, đồng thời cùng Công ty thời đại của Mỹ đòi trả phí bí quyết sản xuất rất cao với hơn 100 doanh nghiệp sản xuất DVD của Trung Quốc. Nhật Bản cho rằng, trong số hơn chục triệu xe máy Trung Quốc sản xuất hàng năm có khoảng 70 - 80% bị nghi vi phạm quyền thương hiệu và quyền sáng chế. Do vậy, Trung Quốc cần nhanh chóng xây dựng pháp luật có liên quan nhằm bảo vệ quyền lợi và quyền sở hữu trí tuệ của các doanh nghiệp Nhật Bản tại Trung Quốc, đề phòng doanh nghiệp hai nước phát sinh cọ sát kinh tế do vấn đề quyền sở hữu trí tuệ, ảnh hưởng đến việc doanh nghiệp Nhật Bản đầu tư vào Trung Quốc.

Dương Danh Dỵ dịch
